UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Số: 28 /CV-HĐT

V/v thông báo kết quả thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Vụ Địa phương II - Ủy ban Dân tộc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội có tính chất đặc thù tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về việc thay đổi thành viên Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-HĐTNN ngày 15/02/2022 của Hội đồng thi về điều chỉnh thời gian, tiến độ tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 của tỉnh. Hội đồng thi thông báo:

1. Kết quả thi Kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk. *(Chi tiết tại Phụ lục gửi đính kèm)*.

2. Hội đồng thi tiếp nhận đơn phúc khảo bài thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ (*có mẫu đơn gửi kèm*) trong thời hạn 15 ngày từ ngày 10 /3/2022 đến hết ngày 15 /3/2022.

- Địa điểm nhận đơn phúc khảo: Sở Nội vụ, số 10 đường Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

Hội đồng thi không nhận đơn và giải quyết phúc khảo đối với các đơn phúc khảo nhận sau thời gian trên.

Hội đồng thi thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương biết. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thông báo tới từng cán bộ, công chức, viên chức tham dự Kỳ thi được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HĐT, TH (ĐH.30b)

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Văn Cảnh

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC,THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐỐI VỚI THÍ SINH DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 28 /CV-HĐT ngày 10/3/2022 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	CV001	Y' Bloanh Adrơng	12/3/1988		Cán sự	Ban Dân tộc	34/60	Miễn thi	79	
2	CV002	Lê Tuấn Anh	16/02/1982		Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Buôn Đôn	37/60	Miễn thi	80	
3	CV003	Lê Thị Kim Anh		18/03/1972	Cán sự phòng Y tế	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	24/60	Miễn thi		
4	CV004	Nguyễn Thị Kim Anh		30/3/1983	Cán sự phòng Văn hóa - Thông tin	UBND huyện Ea Súp	29/60	Miễn thi		
5	CV005	Nguyễn Thị Ngọc Bích		02/3/1981	Cán sự Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Y tế	40/60	Miễn thi	81	
6	CV006	Nguyễn Đăng Bình	21/01/1988		Cán sự Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	23/60	Vắng thi		
7	CV007	Trần Thị Thanh Bình		24/09/1990	Cán sự phòng Y tế	UBND huyện Ea H'leo	29/60	Miễn thi		
8	CV008	Trần Văn Bình	22/02/1987		Cán sự Phòng LĐ, TB &XH	UBND huyện Ea Súp	38/60	Miễn thi	79	
9	CV009	Y Glen Byă	29/3/1972		Cán sự phòng Kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	40/60	Miễn thi	78	
10	CV010	Nguyễn Võ Công	06/11/1983		Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Krông Ana	30/60	08/30		
11	CV011	Phạm Trung Công	20/02/1971		Trưởng đài Đài truyền thanh huyện	UBND huyện Cư Kuin	43/60	Miễn thi	82	
12	CV012	Trang Thành Công	04/4/1994		Nhân viên VP thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	29/60	Miễn thi		
13	CV013	Phạm Quốc Cường	20/12/1985		Cán sự phòng GD&ĐT	UBND huyện Ea Súp	34/60	Miễn thi	82	
14	CV014	Đoàn Quang Chung	07/01/1985		Cán sự VP.HĐND & UBND huyện	UBND huyện Lắk	30/60	Miễn thi	80	
15	CV015	Trần Thị Diễm		24/9/1984	Cán sự Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Krông Pắc	Vắng thi	Miễn thi		
16	CV016	Đỗ Thị Doan		10/11/1988	Nhân viên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	35/60	Miễn thi	79	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
17	CV017	Phùng Thị Thùy	Dung		09/5/1986	Cán sự Phòng NNPT&NT	UBND huyện Krông Búk	36/60	Miễn thi	**79**	
18	CV018	Trịnh Thị	Dung		21/3/1988	Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	27/60	Miễn thi		
19	CV019	Hồ Trung	Dũng	11/9/1977		Cán sự Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Krông Păc	24/60	Vắng thi		
20	CV020	Lê Việt	Dũng	14/05/1970		Công chức phòng Dân tộc huyện	UBND huyện M'Drắk	27/60	Miễn thi		
21	CV021	Ngô Việt	Dũng	16/9/1986		Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Ea Kar	31/60	07/30		
22	CV022	Nguyễn Quang	Dũng	24/7/1984		Cán sự Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND huyện Krông Păc	40/60	Miễn thi	**83**	
23	CV023	Trịnh Xuân	Dũng	20/8/1993		Cán sự Văn phòng	Sở Nội vụ	27/60	Miễn thi		
24	CV024	Nguyễn Hoàng	Dưỡng	09/4/1967		Phó Trưởng phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản	Sở Thông tin và Truyền thông	41/60	Miễn thi	**86**	
25	CV025	Huỳnh Thị	Đào		26/5/1986	Cán sự Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Krông Păc	34/60	Miễn thi	**80**	
26	CV026	Nguyễn Thị	Đông		12/01/1984	Cán sự Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND huyện Cư Kuin	32/60	Miễn thi	**79**	
27	CV027	Nguyễn Trọng	Đông	20/10/1987		Cán sự Phòng Quản lý Giá và Công sản	Sở Tài chính	Vắng thi	Vắng thi		
28	CV028	Vũ Tất	Đức	10/08/1985		Công chức phòng TM & MT huyện	UBND huyện M'Drắk	43/60	Miễn thi	**80**	
29	CV029	Hoàng Thị Mộng	Hà		22/08/1987	Cán sự phòng Y tế	UBND huyện Krông Ana	37/60	14/30		
30	CV030	Lê Thị	Hà		12/3/1985	Cán sự Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND huyện Krông Păc	37/60	Miễn thi	**80**	
31	CV031	Nguyễn Thị Thúy	Hà		19/5/1982	Cán sự Văn phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	37/60	15/30	**80**	
32	CV032	Vũ Thị	Hà		12/12/1981	Công chức phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	UBND huyện M'Drắk	34/60	Miễn thi	**79**	
33	CV033	Đỗ Đình	Hạ	01/03/1982		Công chức Thanh tra huyện	UBND huyện M'Drắk	41/60	Miễn thi	**80**	
34	CV034	Đặng Bá	Hải	16/05/1983		Cán sự Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Cư Kuin	39/60	Miễn thi	**79**	
35	CV035	Lê Ngọc	Hải	15/10/1989		Cán sự Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	43/60	17/30	**80**	
36	CV036	Lê Trọng	Hải	16/08/1981		Cán sự Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Cư Kuin	34/60	Miễn thi	**61**	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
37	CV037	Phạm Thị Hồng	Hạnh		21/7/1983	Cán sự phòng Văn hóa - Thông tin	UBND huyện Cư Kuin	22/60	Miễn thi		
38	CV038	Phạm Thị	Hạt		19/8/1981	Cán sự phòng Nội vụ	UBND huyện Krông Bông	27/60	Miễn thi		
39	CV039	Bạch Thị Thúy	Hằng		03/10/1987	Công chức phòng Nội vụ huyện	UBND huyện M'Drắk	41/60	Miễn thi	**81**	
40	CV040	Châu Thị Thúy	Hằng		01/11/1980	Cán sự Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND huyện Ea Kar	37/60	Miễn thi	**79**	
41	CV041	Hồ Thị	Hằng		15/07/1985	Cán sự phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Buôn Đôn	23/60	Miễn thi		
42	CV042	Trần Thị Lệ	Hằng		20/10/1976	Cán sự Phòng Nội vụ	UBND huyện Ea Kar	29/60	Miễn thi		
43	CV043	Nguyễn Văn	Hậu	29/4/1988		Phó Chánh Văn phòng HĐND &UBND huyện	UBND huyện Lắk	45/60	Miễn thi	**78**	
44	CV044	H'Ning	Hđok		13/4/1976	Nhân viên Phòng Hành chính, tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và BVTV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30/60	Miễn thi	**80**	
45	CV045	Lê Thị Thu	Hiền		27/07/1987	Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Ea H'leo	25/60	Miễn thi		
46	CV046	Trần Thị	Hiền	25/10/1978		Nhân viên Văn phòng Sở	Sở Giao thông vận tải	43/60	Miễn thi	**81**	
47	CV047	Nguyễn Chí	Hiếu	16/3/1983		Cán sự phòng Quy hoạch - kiến trúc	Sở Xây dựng	31/60	Miễn thi	**79**	
48	CV048	Lê Thị	Hòa		02/10/1981	Cán sự Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND huyện Ea H'leo	37/60	Miễn thi	**79**	
49	CV049	Võ Sỹ	Hòa	03/8/1987		Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Lắk	46/60	Miễn thi	**81**	
50	CV050	Đinh Minh	Hoài	06/5/1984		Cán sự VP.HĐND&UBND huyện	UBND huyện Krông Búk	36/60	Miễn thi	**79**	
51	CV051	Nguyễn Thị	Hoan		12/08/1982	Cán sự phòng Y tế	UBND huyện Buôn Đôn	31/60	Miễn thi	**79**	
52	CV052	Nguyễn Văn	Hùng	26/03/1978		Cán sự Thanh tra huyện	UBND huyện Ea H'leo	43/60	Miễn thi	**82**	
53	CV053	Trần Thị Thu	Huyền		01/05/1983	Cán sự Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND huyện Cư Kuin	31/60	Miễn thi	**77**	
54	CV054	Nguyễn Minh	Hưng	09/06/1984		Cán sự Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	34/60	06/30		
55	CV055	Nguyễn Thị	Hương		22/03/1971	Nhân viên Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	36/60	Miễn thi	**80**	
56	CV056	H' Vương	Kbuôr		28/04/1988	Cán sự	Ban Dân tộc	33/60	Miễn thi	**78**	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
57	CV057	Y Khoel	Kbuôr	20/12/1980		Thành viên Đội Phát động quần chúng tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	28/60	Miễn thi		
58	CV058	Nguyễn Thị Lệ	Kiều		07/12/1983	Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Cư Kuin	24/60	Miễn thi		
59	CV059	Kpă Ban	Khoa	12/01/1965		Cán sự Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Ea H'leo	28/60	Miễn thi		
60	CV060	Nguyễn Thị Tuyết	Lan		20/02/1979	Cán sự phòng GD&ĐT	UBND huyện Krông Bông	38/60	Miễn thi	**85**	
61	CV061	Lê Thị Ngọc	Lệ		27/12/1990	Cán sự	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	28/60	Miễn thi		
62	CV062	Nguyễn Tấn	Lượng	28/6/1981		Cán sự Phòng Người có công	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	28/60	Miễn thi		
63	CV063	Phạm Thị Hồng	Minh		23/6/1984	Chuyên viên Phòng GD&ĐT	UBND thị xã Buôn Hồ	32/60	14/30		
64	CV064	H' Nger	Mlô		29/9/1976	Cán sự Đội công tác 253	UBND thị xã Buôn Hồ	30/60	Miễn thi	**55**	
65	CV065	Võ Thị	Mừng		20/10/1985	Cán sự phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện Cư Kuin	31/60	Miễn thi	**50**	
66	CV066	Nguyễn Giang	Nam	10/01/1982		Thành viên Đội Phát động quần chúng tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	19/60	Miễn thi		
67	CV067	H' Bình	Niê		24/6/1984	Cán sự Văn phòng	Thanh tra tỉnh	40/60	Miễn thi	**80**	
68	CV068	H' Trim	Niê		12/09/1990	Cán sự Phòng Dân tộc	UBND huyện Krông Ana	32/60	Miễn thi	**77**	
69	CV069	H'Wiêr	Niê		25/4/1981	Cán sự Văn phòng Sở	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	29/60	Miễn thi		
70	CV070	Y Sel	Niê	03/8/1976		Đội phó Đội công tác 253	UBND thị xã Buôn Hồ	16/60	Miễn thi		
71	CV071	Y Tuyên	Niê	25/10/1969		Cán sự Phòng Dân tộc	UBND huyện Krông Búk	37/60	Miễn thi	**80**	
72	CV072	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc		06/12/1982	Cán sự Văn phòng	Sở Tài nguyên và Môi trường	38/60	Miễn thi	**74**	
73	CV073	Đoàn Ngọc	Nguyên	03/6/1983		Cán sự phòng Bảo trợ xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	40/60	Miễn thi	**83**	
74	CV074	Nguyễn Văn	Nguyện	05/8/1980		Cán sự phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Ea Súp	38/60	Miễn thi	**80**	
75	CV075	Nguyễn Minh	Nguyệt	12/02/1980		Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Krông Ana	47/60	Miễn thi	**80**	
76	CV076	Hà Nữ Thanh	Nhạn		08/02/1988	Cán sự Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND huyện Cư Kuin	19/60	Miễn thi		
77	CV077	Trần	Nhị	31/12/1965		Nhân viên Phòng Quản trị Tài vụ	Văn phòng UBND tỉnh	41/60	05/30		

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
78	CV078	Nguyễn Thị Hạnh	Nhơn		12/01/1983	Cán sự Phòng Hành chính Tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	20/60	Miễn thi		
79	CV079	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		10/8/1988	Nhân viên Chi cục Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	35/60	08/30		
80	CV080	Hoàng Nam	Phương	09/01/1983		Cán sự phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Buôn Đôn	34/60	Miễn thi	80	
81	CV081	Lê Xuân	Quý	05/3/1963		Trưởng phòng GD&ĐT	UBND huyện Krông Bông	Vắng thi	Miễn thi		
82	CV082	Nguyễn Ngọc	Quynh	05/10/1982		Cán sự Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND huyện Ea Súp	40/60	Miễn thi	50	
83	CV083	Phạm Ngọc	Sơn	24/10/1983		Cán sự Phòng Quản lý Đô thị	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	34/60	Miễn thi	78	
84	CV084	Nguyễn Thanh	Tâm	25/11/1979		Trưởng phòng TM&MT	UBND huyện Krông Bông	33/60	Miễn thi	79	
85	CV085	Phạm Minh	Toại	23/4/1981		Phó Trưởng phòng NN&PTNT	UBND huyện Lắk	35/60	Miễn thi	81	
86	CV086	Quách Minh	Tuấn	20/01/1982		Thành viên Đội Phát động quần chúng tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	23/60	Miễn thi		
87	CV087	Trương Quang	Tuấn	06/05/1983		Cán sự Thanh tra huyện	UBND huyện Krông Ana	24/60	Vắng thi		
88	CV088	Lê Văn	Tuyên	04/08/1982		Công chức phòng Y tế huyện	UBND huyện M'Drắk	40/60	06/30		
89	CV089	Đoàn Thị	Tuyết		10/10/1983	Cán sự Phòng Nội vụ	UBND huyện Cư Kuin	34/60	Miễn thi	80	
90	CV090	Nguyễn Thị	Tuyết		09/5/1983	Cán sự phòng TN&MT	UBND huyện Ea Súp	23/60	Miễn thi		
91	CV091	Phạm Thị Ánh	Tuyết		26/12/1984	Cán sự Phòng Y tế	UBND huyện Cư Kuin	21/60	Miễn thi		
92	CV092	Nguyễn Ngọc	Thanh	08/3/1984		Cán sự Phòng Quản lý Nghiệp vụ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	33/60	11/30		
93	CV093	Nguyễn Thị	Thành		07/11/1978	Công chức Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND huyện M'Drắk	17/60	Miễn thi		
94	CV094	Nguyễn Thị Hương	Thảo		09/11/1983	Nhân viên Văn phòng Sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	46/60	Miễn thi	88	
95	CV095	Nguyễn Thị Phương	Thảo		26/3/1983	Cán sự phòng TN&MT	UBND huyện Krông Bông	36/60	Miễn thi	84	
96	CV096	Phạm Thu	Thảo		18/7/1992	Cán sự Thanh tra Sở	Sở Tài nguyên và Môi trường	34/60	Miễn thi	83	
97	CV097	Võ Thị Bích	Thảo		02/02/1986	Nhân viên Văn phòng Ban	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	44/60	Miễn thi	86	
98	CV098	Võ Văn	Thảo	02/7/1985		Cán sự Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	32/60	Miễn thi	90	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
99	CV099	Nguyễn Sỹ	Thắng	12/4/1969		Cán sự Phòng Dân tộc	UBND huyện Lắk	Vắng thi	Miễn thi		
100	CV100	Vũ Đình	Thắng	05/6/1970		Cán sự Phòng NNPT&NT	UBND huyện Buôn Đôn	40/60	Miễn thi	**82**	
101	CV101	Nguyễn Thị	Thoản		05/2/1983	Cán sự phòng Y tế	UBND huyện Ea Súp	38/60	Miễn thi	**81**	
102	CV102	Nguyễn Thị	Thơm		02/02/1987	Cán sự Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Vắng thi	Miễn thi		
103	CV103	Lê Thị	Thục		08/02/1986	Cán sự phòng Dân tộc	UBND huyện Buôn Đôn	37/60	Miễn thi	**83**	
104	CV104	Phạm Thị Lệ	Thủy		26/9/1986	Cán sự phòng Y tế	UBND huyện Krông Bông	41/60	Miễn thi	**86**	
105	CV105	Châu Thị Bích	Trang		29/4/1987	Cán sự phòng Y tế	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	35/60	Miễn thi	**82**	
106	CV106	Kiều Thị Mỹ	Trang		12/12/1985	Cán sự	Vụ Địa phương II, Ủy ban dân tộc	24/60	Miễn thi		
107	CV107	Lê Thị Thanh	Vân		15/7/1984	Cán sự Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	37/60	Miễn thi	**81**	
108	CV108	Trịnh Thị	Vui		20/12/1979	Cán sự Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	26/60	Miễn thi		
109	CV109	Hoàng Văn	Vỹ	21/9/1984		Cán sự Phòng Nội vụ	UBND huyện Krông Búk	34/60	Miễn thi	**81**	
110	CV110	Đỗ Thị Thúy	Xuân		04/7/1988	Cán sự Phòng Dân tộc	UBND huyện Krông Bông	31/60	Miễn thi	**82**	
	Tổng cộng 110 thí sinh										

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC,THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐỐI VỚI THÍ SINH DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 28 /CV-HĐT ngày 10/3/2022 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	KT001	Trần Thị	Bích		10/02/1985	Nhân viên Đội KLCĐ và PCCCR số 1, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	05/30		
2	KT002	Nguyễn Thị	Hà		24/07/1985	Kế toán phòng TN&MT	UBND huyện M'Đrắk	40/60	Miễn thi	84	
3	KT003	Lê Thị Thúy	Hằng		20/9/1986	Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	20/60	Miễn thi		
4	KT004	Lê Trần Trung	Hiếu	08/10/1992		Kế toán viên	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Vắng thi	Miễn thi		
5	KT005	Đỗ Thị	Hoanh		11/5/1983	Kế toán viên trung cấp	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	37/60	Miễn thi	86	
6	KT006	Lê Thị Thu	Hồng		27/7/1984	Nhân viên Phòng Hành chính, tổng hợp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	29/60	Miễn thi		
7	KT007	H' Lam Niê	Kriêng		09/12/1984	Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Ea Súp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	Miễn thi	87	
8	KT008	Trần Thị	Mận		20/07/1986	Kế toán Văn phòng HĐND&UBND huyện	UBND huyện Lắk	38/60	Miễn thi	81	
9	KT009	H' Nguyệt	Niê		28/8/1986	Nhân viên Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	Miễn thi	81	
10	KT010	Nguyễn Thị Thủy	Tiên		12/12/1986	Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	Miễn thi	79	
11	KT011	Trương Thị	Tình		03/03/1985	Kế toán phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện M'Đrắk	42/60	Miễn thi	78	
12	KT012	Nguyễn Văn	Tuấn	24/10/1980		Phòng Hành chính, tổng hợp, Chi cục Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	35/60	Miễn thi	82	
13	KT013	Đặng Thị	Thương		06/9/1976	Kế toán Phòng Tài chính Kế hoạch	UBND huyện Krông Pắc	31/60	Miễn thi	84	
14	KT014	Vũ Huyền	Trang		30/12/1985	Kế toán phòng KT&HT	UBND huyện Lắk	39/60	Miễn thi	87	
	Tổng cộng 14 thí sinh										

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC,THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐỐI VỚI THÍ SINH DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN KIỂM LÂM VIÊN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 28 /CV-HĐT ngày 10/3/2022 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	KL001	Hồ Sỹ	Dục	26/6/1982		Nhân viên, Hạt Kiểm lâm Ea H'Leo - Krông Búk, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	43/60	Miễn thi	77	
2	KL002	Thái Khắc	Dũng	28/12/1984		Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13/60	Vắng thi		
3	KL003	Đoàn Mạnh	Hoàn	21/10/1982		Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31/60	Miễn thi	77	
4	KL004	Trần Duy	Hoàng	22/10/1985		Nhân viên Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31/60	Miễn thi	73	
5	KL005	Huỳnh Văn	Hùng	10/02/1990		Nhân viên Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	45/60	Miễn thi	76	
6	KL006	Hoàng Anh	Kiệt	26/02/1982		Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	Miễn thi	75	
7	KL007	Châu Văn	Lộc	06/02/1975		Nhân viên Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột - Krông Pắc, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	41/60	Miễn thi	71	
8	KL008	Nguyễn Văn	Mậu	28/11/1988		Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	44/60	09/30		
9	KL009	Y Năm	Mlô	11/3/1983		Nhân viên Hạt Kiểm lâm Buôn Đôn, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	Miễn thi	70	
10	KL010	Y Lúp	Niê	07/02/1969		Phó Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm Ea H'Leo - Krông Búk, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	Miễn thi	72	
11	KL011	Trần Vũ	Quang	17/02/1981		Nhân viên Đội KLCĐ và PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40/60	Miễn thi	75	
12	KL012	Nguyễn Thanh	Tuấn	16/02/1981		Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Ea Súp, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	33/60	Miễn thi	75	
13	KL013	Hoàng Đình	Thái	02/6/1974		Nhân viên Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39/60	Miễn thi	70	
14	KL014	Vi Ngọc	Thắng	01/04/1983		Nhân viên Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34/60	02/30		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
15	KL015	Huỳnh Ngọc Vinh	19/08/1976		Nhân viên Đội KLCĐ và PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30/60	Miễn thi	**64**	
	Tổng cộng 15 thí sinh									

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC,THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐỐI VỚI THÍ SINH DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LÊN CHUYÊN VIÊN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số 28 /CV-HĐT ngày 10/3/2022 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	TH001	Nguyễn Thị	Ái		02/03/1981	Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	30/60	Miễn thi	**56**	
2	TH002	Trần Thị Tú	Anh		20/06/1978	viên chức Đài Truyền thanh - truyền hình huyện Buôn Đôn	Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn	34/60	07/30		
3	TH003	Phạm Nhật	Bằng	16/8/1970		Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất	UBND huyện Lắk	Vắng thi	Miễn thi		
4	TH004	Lê Thị Thanh	Bình		07/05/1972	Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	39/60	Miễn thi	**73**	
5	TH005	Trương Thanh	Bưởi	10/10/1967		Đội Trưởng Đội Chiếu phim lưu động Trung tâm Phát hành phim và CB	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	38/60	Miễn thi	**51**	
6	TH006	Trương Văn	Cang	10/12/1982		Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	36/60	Miễn thi	**76**	
7	TH007	Nguyễn Kim	Cương	24/01/1984		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	31/60	Miễn thi	**21**	
8	TH008	Phạm Minh	Cường		26/01/1987	Cán sự Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện	UBND huyện Krông Búk	24/60	Vắng thi		
9	TH009	Bùi	Cưỡng	30/10/1969		Viên chức Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	Sở Y tế	23/60	Miễn thi		
10	TH010	Nguyễn Văn	Chinh	23/6/1988		Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Du lịch huyện Cư Kuin	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin	30/60	Miễn thi	**75**	
11	TH011	Dương Thị Ngọc	Diệp		24/11/1984	Phó Trưởng phòng HCTH Đoàn Ca múa Trung tâm Văn hóa tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	42/60	Miễn thi	**72**	
12	TH012	Nguyễn Quốc	Dũng	03/01/1985		Cán sự Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	30/60	Miễn thi	**51**	
13	TH013	Nguyễn Ngọc	Đức	23/01/1986		Nhân viên Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	24/60	Miễn thi		

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11
14	TH014	Nguyễn Đình	Giàng	29/05/1984		viên chức Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện	Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk	34/60	Miễn thi	**51**	
15	TH015	Lê Đức	Giáp	06/02/1977		Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	42/60	Miễn thi	**70**	
16	TH016	Nguyễn Thái	Hà	23/07/1978		Đội phó Đội Chiếu phim lưu động Trung tâm Phát hành phim và CB	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	34/60	Miễn thi	**80**	
17	TH017	Nguyễn Thị	Hà		07/5/1976	Cán sự Trung tâm VHTT &DL TP. BMT	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	27/60	Vắng thi		
18	TH018	Nguyễn Thị	Hải		06/06/1985	Nhân viên Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	27/60	Miễn thi		
19	TH019	Hoàng Thị	Hạnh		16/10/1982	Cán sự Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	31/60	Miễn thi	**51**	
20	TH020	Lều Thị	Hảo		05/02/1986	Viên chức Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	Sở Y tế	38/60	Miễn thi	**51**	
21	TH021	Trần Thị Mỹ	Hằng		03/6/1985	Chuyên viên Đài Truyền thanh huyện Cư Kuin	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin	31/60	Miễn thi	**55**	
22	TH022	Hồ Thị	Hiền		10/04/1976	Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	30/60	Miễn thi	**70**	
23	TH023	Nguyễn Thị Thu	Hiền		27/07/1984	Phụ trách Văn phòng	Hội Đông y tỉnh	32/60	02/30		
24	TH024	Phạm Thị Thanh	Hiền		15/10/1981	Phó Trưởng phòng Hành chính- Kế hoạch, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	36/60	Miễn thi	**71**	
25	TH025	Hoàng Văn	Hiệp	05/03/1970		Phó Trưởng đài Đài TT-TH huyện	UBND huyện Ea Súp	33/60	Miễn thi	**50**	
26	TH026	Hồ Trọng	Hiếu	12/08/1984		Trưởng phòng Trung tâm Y tế huyện Krông Năng	Sở Y tế	38/60	16/30	**74**	
27	TH027	Đàm Thị Mai	Hoa		03/05/1989	Viên chức Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột	Sở Y tế	Vắng thi	Miễn thi		
28	TH028	Lê Thị	Hoa		24/07/1983	Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ huyện	UBND huyện Lắk	39/60	Miễn thi	**79**	
29	TH029	Lý Thị	Hoa		15/10/1985	Nhân viên Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	31/60	Miễn thi	**54**	
30	TH030	Bùi Thị	Hòa		17/04/1987	Phó Trưởng phòng HCTH Thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	43/60	16/30	**84**	
31	TH031	Đỗ Việt	Hòa	24/9/1983		Trưởng phòng Hạ tầng, Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	39/60	Miễn thi	**78**	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11
32	TH032	Trịnh Thị Thanh	Hòa		12/12/1988	Phó Trưởng phòng Hành chính- Tổng hợp, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Đắk Lắk	Sở Tài nguyên và Môi trường	36/60	Miễn thi	79	
33	TH033	Phạm Ngọc	Hoàng	08/8/1988		Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện	UBND huyện Krông Búk	Vắng thi	Miễn thi		
34	TH034	Lê Thế	Hùng	09/5/1977		Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện	UBND huyện Krông Búk	35/60	Miễn thi	32	
35	TH035	Phan Quốc	Hùng	17/10/1988		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	42/60	Miễn thi	72	
36	TH036	Trần Văn	Khánh	16/09/1985		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	38/60	Miễn thi	67	
37	TH037	Phạm Văn	Khẩn	12/01/1984		Nhân viên Hành chính Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	35/60	Miễn thi	51	
38	TH038	Võ Thị Bích	Lài		10/10/1984	Viên chức Trung tâm Y tế huyện Ea Súp	Sở Y tế	32/60	09/30		
39	TH039	Bùi Thị Xuân	Lan		07/07/1980	Phó Trưởng phòng HCTH Đoàn Ca múa Dân tộc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40/60	Miễn thi	77	
40	TH040	Nguyễn Hữu	Lập	23/5/1970		Nhân viên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện	UBND huyện Ea Súp	40/60	Miễn thi	51	
41	TH041	Hoàng Thị	Liên		05/01/1988	Viên chức Hội Chữ thập đỏ huyện	UBND huyện M'Đrắk	37/60	09/30		
42	TH042	Đinh Thị	Liễu		16/03/1993	Cán sự Trung tâm Bảo trợ xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	29/60	Miễn thi		
43	TH043	Lê Thị Bích	Liễu		06/09/1985	Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	33/60	Miễn thi	76	
44	TH044	Trần Thị Bích	Luy		17/01/1987	Cán sự Trung tâm Thông tin - Công báo	Văn phòng UBND tỉnh	41/60	Miễn thi	55	
45	TH045	Đặng Xuân	Lực	29/07/1988		Cán sự Văn phòng	Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia	40/60	08/30		
46	TH046	Nguyễn Văn	Lý	'10/02/1986		Nhân viên Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	34/60	Miễn thi	77	
47	TH047	Hồ Thị	Mến		11/02/1983	Cán sự Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	41/60	Miễn thi	79	
48	TH048	Nguyễn Thanh	Minh	24/07/1981		Viên chức Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện	UBND huyện Cư Kuin	51/60	Miễn thi	62	
49	TH049	Y Mơi	Mlô	05/5/1979		Cán sự Hội người mù thị xã	UBND thị xã Buôn Hồ	14/60	Miễn thi		
50	TH050	Dương Ngọc	Nam	26/8/1989		Nhân viên Trung tâm Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	41/60	Miễn thi	77	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
51	TH051	Nguyễn Thị	Nga		21/07/1970	Nhân viên Hành chính Ban quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	24/60	Miễn thi		
52	TH052	Phạm Công	Phiên	01/01/1974		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	36/60	Miễn thi	**75**	
53	TH053	Hoàng Minh	Phú	19/06/1977		Nhân viên Ban Quản lý Ký túc xá	Trường Cao đẳng VHNT tỉnh	32/60	Miễn thi	**79**	
54	TH054	Nguyễn Đức	Phú	10/10/1965		Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tỉnh	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	31/60	Miễn thi	**73**	
55	TH055	Trần Ngọc	Phụng	20/06/1980		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	35/60	Miễn thi	**75**	
56	TH056	Hoàng Thế Vũ	Phương	27/08/1969		Nhân viên Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	42/60	Miễn thi	**60**	
57	TH057	Trần Diệu	Quyên		18/4/1988	Cán sự Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	31/60	16/30	**71**	
58	TH058	Đoàn Thị Hải	Quỳnh		19/05/1984	Nhân viên Hành chính Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	23/60	Miễn thi		
59	TH059	Trần Thị Thu	Sang		10/04/1986	Viên chức Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	Sở Y tế	Vắng thi	Miễn thi		
60	TH060	Trần Thị Hồng	Sen		02/09/1978	Nhân viên Văn phòng	Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh	28/60	Vắng thi		
61	TH061	Nguyễn Văn	Sơn	12/07/1980		Trưởng phòng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Sở Y tế	41/60	Miễn thi	**79**	
62	TH062	Ngô Đức	Tài	05/04/1989		Cán sự Trung tâm Điều dưỡng NCC	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	40/60	Miễn thi	**77**	
63	TH063	Mai Thế	Tạo	08/10/1969		Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	43/60	Miễn thi	**53**	
64	TH064	Đỗ Ngọc	Tâm	15/05/1966		Viên chức Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	Sở Y tế	Vắng thi	Miễn thi		
65	TH065	Phạm Huy	Tiến	30/01/1987		Cán sự Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	42/60	Miễn thi	**77**	
66	TH066	Nguyễn Huy	Toàn	16/03/1980		Phó Trưởng đài Đài Phát thanh và truyền hình huyện	Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk	37/60	Miễn thi	**62**	
67	TH067	Phan Thị Ánh	Tuyết	01/07/1984		Cán sự Trạm Khuyến nông	UBND huyện Ea H'leo	40/60	Miễn thi	**71**	
68	TH068	Lê Đình	Thạch	27/04/1988		Cán sự Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	32/60	Miễn thi	**77**	
69	TH069	Đặng Quốc	Thanh	31/03/1987		Cán sự Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã	UBND thị xã Buôn Hồ	33/60	Miễn thi	**70**	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
70	TH070	Mai Thị	Thanh		18/02/1987	Phó Trưởng phòng KHCNTT Trung tâm khuyến công và TVPTCN	Sở Công thương	32/60	Miễn thi	**81**	
71	TH071	Nguyễn Thị	Thành		17/04/1979	Chuyên viên Phòng Khuyến công Trung tâm khuyến công và TVPTCN	Sở Công thương	33/60	Miễn thi	**73**	
72	TH072	Nguyễn Văn	Thành	10/05/1987		Viên chức Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột	Sở Y tế	35/60	Miễn thi	**27**	
73	TH073	Nguyễn Thị	Thảo		18/08/1992	Viên chức Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột	Sở Y tế	43/60	Miễn thi	**79**	
74	TH074	Phạm Xuân	Thắng	08/3/1968		Giám đốc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	48/60	Miễn thi	**76**	
75	TH075	Đỗ Thị	Thêu		05/8/1981	Cán sự Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	UBND huyện Lắk	44/60	Miễn thi	**69**	
76	TH076	Nguyễn Văn	Thiện	16/08/1978		Trưởng phòng Bệnh viện Tâm thần	Sở Y tế	40/60	Miễn thi	**71**	
77	TH077	Lê Thạch	Thông	04/10/1980		Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Vắng thi	Miễn thi		
78	TH078	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		23/02/1988	Cán sự Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Du lịch huyện Cư Kuin	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin	20/60	Miễn thi		
79	TH079	Nguyễn Thị	Thúy		20/03/1981	Cán sự, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	20/60	Vắng thi		
80	TH080	Phạm Thị	Thúy		17/12/1978	Phó Trưởng đài Đài Truyền thanh - truyền hình huyện Buôn Đôn	Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn	31/60	Miễn thi	**53**	
81	TH081	Bùi Văn	Thư	08/04/1988		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	32/60	Miễn thi	**53**	
82	TH082	Lê Thạch	Thương	17/12/1986		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	23/60	Miễn thi		
83	TH083	Bùi Thị Đài	Trang		27/03/1992	Cán sự Trung tâm Điều dưỡng NCC	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	45/60	10/30		
84	TH084	Hoàng Thị	Trang		13/05/1981	Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	37/60	Miễn thi	**51**	
85	TH085	Nguyễn Thị Hồng	Trang		10/7/1982	Phó Trưởng khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Ea Súp	Sở Y tế	37/60	Miễn thi	**75**	
86	TH086	Nguyễn Thị Huyền	Trang		13/3/1989	Nhân viên Hội Chữ thập đỏ huyện	UBND huyện Ea Súp	33/60	Miễn thi	**51**	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính		Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú
				Nam	Nữ			Kiến thức chung	Tiếng Anh		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11
87	TH087	Trần Thị Thu	Trang		26/11/1978	Cán sự Phòng Công chứng số 01	Sở Tư pháp	28/60	Miễn thi		
88	TH088	Phạm Thị Bích	Trâm		08/3/1981	Viên chức Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	33/60	Miễn thi	64	
89	TH089	Bạch Đình	Trọng	24/03/1983		Trưởng phòng Hành chính- Kế hoạch, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	42/60	14/30		
90	TH090	Vương Hữu	Trung	14/08/1981		Cán sự Cơ sở Điều trị cai nghiện ma tuý	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	32/60	Miễn thi	52	
91	TH091	Bạch Thị Phương	Uyên		22/11/1984	Chánh Văn phòng	Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường	34/60	13/30		
92	TH092	Đặng Phan Thị	Uyên		16/10/1984	Cán sự Trung tâm Lưu trữ lịch sử	Sở Nội vụ	29/60	Miễn thi		
93	TH093	Lê Thị	Vân		20/04/1985	Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	31/60	Miễn thi	52	
94	TH094	Nguyễn Thị	Vân		25/01/1983	Trưởng phòng Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột	Sở Y tế	33/60	Miễn thi	82	
95	TH095	Phan Thị Hồng	Vân		02/01/1984	Viên chức Trung tâm Y tế huyện Cư Kuin	Sở Y tế	34/60	Miễn thi	61	
96	TH096	Từ Công	Vinh	23/04/1991		Cán sự Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	30/60	Miễn thi	52	
97	TH097	Nguyễn Bá	Vương	10/7/1979		Chuyên viên Đài Truyền thanh huyện Cư Kuin	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin	34/60	07/30		
98	TH098	H' Rhinex Buôn	Yă		05/10/1982	Cán sự Đài Truyền thanh huyện Cư Kuin	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin	41/60	Miễn thi	75	
99	TH099	Trần Xuân	Yên	12/12/1987		Cán sự Đài Truyền thanh huyện Cư Kuin	Ủy ban nhân dân huyện Cư Kuin	34/60	Miễn thi	51	
100	TH100	Mai Thị Hồng	Yến		22/05/1984	Cán sự Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	34/60	Miễn thi	50	
101	TH101	Đặng Thị	Phụng		01/04/1983	Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	32/60	Miễn thi	71	
102	TH102	Võ Thị	Lý		18/7/1987	Văn thư Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	47/60	Miễn thi	74	
	Tổng cộng 102 trường hợp										

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2022

ĐƠN XIN PHÚC KHẢO BÀI THI

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch công chức,
thăng hạng viên chức hành chính năm 2021

Tên tôi là .....

Ngày tháng năm sinh.....

Đơn vị công tác.....

Tôi xin phúc khảo bài thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2021.

Đối tượng dự thi[1]: .....

Số báo danh: .....; Phòng thi .....

Kết quả điểm thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ: .....

Lý do xin phúc khảo bài thi: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[1] Nâng ngạch chuyên viên; Nâng ngạch Kế toán viên; Nâng ngạch kiểm lâm viên; Thăng hạng chuyên viên